

Số: /SNV-CQ&VTLT

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2025

V/v định hướng tạm thời về tổ chức bộ máy và biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính xã, phường

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp; Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và Công văn số 10/CV-BCĐ ngày 03/6/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ hướng dẫn định hướng tạm thời về tổ chức bộ máy và biên chế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính xã, phường trên địa bàn tỉnh như sau:

I. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ VÀ BỐ TRÍ BIÊN CHẾ

1. Việc quản lý, bố trí biên chế bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân xã, phường mới; yêu cầu của vị trí việc làm, cải cách hành chính gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ, bảo đảm tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

2. Trong giai đoạn sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính các cấp, triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, trước mắt, cơ bản giữ nguyên số lượng cán bộ, công chức, viên chức hiện có của cấp huyện, cấp xã để sắp xếp, bố trí công tác tại xã, phường mới. Sau đó, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định; đồng thời có phương án điều động, bố trí cán bộ, công chức, viên chức giữa các xã, phường mới, bảo đảm bố trí hợp lý theo cơ cấu ngành, lĩnh vực; năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và quy mô của các xã, phường mới.

3. Số lượng biên chế công chức được bố trí ở các xã, phường mới bảo đảm phù hợp với quy mô xã, phường mới (diện tích tự nhiên, quy mô dân số); tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu cải cách hành chính nhà nước.

4. Việc bố trí đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý phải bảo đảm đúng định hướng theo Kết luận số 509-KL/TU ngày 08/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) tại Hội nghị lần thứ 93.

5. Trường hợp trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, cán bộ, công chức, viên chức có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi và thôi việc hoặc không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hoặc không đủ tiêu chuẩn cán bộ, công chức (cấp xã mới) theo quy định của Luật Cán bộ, công chức sửa đổi (đang trình Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV thông qua) thì cấp ủy, chính quyền địa phương cho nghỉ theo đúng chính sách của Chính phủ nhằm kết hợp cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có nguyện vọng nghỉ ngay trước khi vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thì cấp ủy, chính quyền địa phương xem xét, quyết định để công chức, viên chức nghỉ việc ngay vẫn hưởng lương cho đến thời điểm được hưởng chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) từ ngày 01/7/2025.

II. ĐỊNH HƯỚNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG MỚI

Căn cứ dự thảo Nghị định của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Nội vụ định hướng tạm thời về tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân xã, phường mới như sau:

1. Các xã không tổ chức các phòng chuyên môn

Đối với 03 xã không thực hiện sắp xếp và có quy mô dân số dưới 3.000 người thì không thành lập phòng chuyên môn, gồm: Nhơn Châu, Canh Liên và An Toàn.

2. Các xã, phường được tổ chức 03 phòng chuyên môn

Ủy ban nhân dân xã, phường mới được tổ chức có 03 phòng chuyên môn để thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

2.1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

a) Lĩnh vực Văn phòng

Tham mưu, giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã về: Chương trình, kế hoạch công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; tham mưu hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân; công tác chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân; cung cấp thông tin, bảo đảm điều kiện vật chất, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; thực hiện công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

b) Lĩnh vực Tư pháp

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở xã, trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

c) Lĩnh vực ngoại vụ

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác ngoại vụ, biên giới (đối với đơn vị hành chính cấp xã có đường biên giới lãnh thổ quốc gia trên biển và hải đảo).

2.2. Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)

a) Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tài chính; kế hoạch và đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, kinh tế hợp tác; quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

b) Lĩnh vực Xây dựng và Công Thương

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị; cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trù nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại.

c) Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; biển và hải đảo (đối với đơn vị hành chính có biển, đảo); nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn.

2.3. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Lĩnh vực Nội vụ

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành

chính; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới; công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo.

b) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông (giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở).

c) Lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo; bưu chính; công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); đổi mới sáng tạo; phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hạ tầng thông tin; khoa học và công nghệ; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số.

d) Lĩnh vực Y tế

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; bà mẹ, trẻ em; dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); bảo trợ xã hội; y dược cổ truyền; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

3.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường mới thực hiện các nhiệm vụ:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và được cung ứng các dịch vụ công trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

b) Phối hợp với các cơ quan nhà nước ở Trung ương tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh hoặc khu vực để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn cấp xã.

3.2. Căn cứ vào quy mô dân số, diện tích tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tình hình thực tiễn và nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính, các địa phương có thể lựa chọn một trong các mô hình như sau:

a) Thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường mới sau sắp xếp; mỗi xã, phường thành lập 01 Trung tâm. Riêng trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Quy Nhơn (mới) được đặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hiện nay; đồng thời, Ủy ban nhân dân phường Quy Nhơn phải bố trí công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để phối hợp thực hiện công tác quản lý hoạt động tiếp nhận và trả

kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của địa phương.

b) Không thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân xã đối với các xã không thực hiện sắp xếp và quy mô dân số dưới 3.000 người (gồm 03 xã: Nhơn Châu, Canh Liên và An Toàn).

Trường hợp không thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí biên chế công chức theo vị trí việc làm để thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công và được bố trí (tăng thêm) trong tổng số biên chế của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

III. ĐỊNH HƯỚNG BỐ TRÍ BIÊN CHẾ

1. Về nguyên tắc chung

1.1. Trước mắt, giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức của cấp huyện, cấp xã hiện có để bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức cấp xã không đủ tiêu chuẩn theo quy định nhằm cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

Căn cứ vào số lượng biên chế hiện có của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hiện nay, các địa phương rà soát, cân đối hài hòa số lượng, chất lượng (về chuyên môn đào tạo, năng lực công tác) để bố trí bảo đảm hài hòa, cân đối, bảo đảm đồng đều về chuyên môn đào tạo, năng lực công tác của đội ngũ cho các đơn vị hành chính cấp xã mới.

- Trường hợp dồi dư công chức ở ngành, lĩnh vực nào thì đề nghị điều động công chức dồi dư sang đơn vị hành chính cấp xã mới theo địa bàn huyện, thị xã, thành phố hiện nay.

- Trường hợp thiếu công chức ở ngành, lĩnh vực nào thì đề nghị tiếp nhận công chức theo vị trí việc làm còn thiếu từ các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hiện nay hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí công chức ở cơ quan, đơn vị cấp tỉnh về.

- Trường hợp công chức xã, phường, thị trấn hiện nay có nguyện vọng về công tác xã, phường mới nơi công chức đang cư trú, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xem xét bố trí theo thẩm quyền hiện đang quản lý hoặc đề xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, bố trí phù hợp với nhu cầu của cá nhân và yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương tiếp nhận.

- Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

1.2. Trên cơ sở khung định hướng bố trí biên chế và số lượng cán bộ, công chức (cấp huyện, cấp xã) hiện có mặt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định việc điều chỉnh, bố trí biên chế cho các xã, phường mới đáp

ứng yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của từng đơn vị gắn với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

1.3. Năm 2026, căn cứ hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về tiêu chí xác định biên chế và khung biên chế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều phối, cân đối, quyết định giao biên chế cho từng đơn vị hành chính cấp xã cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng đơn vị hành chính, bảo đảm thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo quy định.

2. Về định hướng tạm thời bố trí biên chế

2.1. Đối với các xã giữ nguyên (không thực hiện sắp xếp), không tổ chức phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (gồm: xã Nhơn Châu, xã Canh Liên và xã An Toàn) được bố trí chức danh cán bộ, công chức theo vị trí việc làm không quá 25 biên chế/xã (*bao gồm cán bộ và công chức cấp xã theo quy định của Chính phủ; không bao gồm biên chế khối đảng, đoàn thể và không bao gồm biên chế của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã*).

Ủy ban nhân dân xã căn cứ vào biên chế được giao, chủ động sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức theo chức danh, chức vụ và vị trí việc làm, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị hành chính cấp xã, bảo đảm hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp liên thông, không gián đoạn, hiệu lực, hiệu quả.

2.2. Khung biên chế của một chính quyền cấp xã là **32 biên chế** (*không bao gồm biên chế khối đảng, đoàn thể và không bao gồm biên chế của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã*). Cụ thể như sau:

a) Biên chế cán bộ là lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân: 06 biên chế (chuyên trách) gồm:

- Lãnh đạo Hội đồng nhân dân: Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch (trong đó có 01 chuyên trách).

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân: Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch (đối với 03 xã không tổ chức các phòng chuyên môn bố trí 03 Phó Chủ tịch).

- 02 Ban của Hội đồng nhân dân: 02 Trưởng ban do Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy kiêm nhiệm, 02 Phó Trưởng ban chuyên trách.

b) Biên chế công chức 02 ban của Hội đồng nhân dân: 02 biên chế.

c) Biên chế công chức của 03 Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân:

- Biên chế công chức lãnh đạo, quản lý chuyên trách: Gồm Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng.

- Biên chế công chức phòng chuyên môn: Bình quân 04 công chức/phòng.

- Tổng số: Tối thiểu **18 biên chế/03 phòng** (*06 biên chế/phòng*).

d) Biên chế công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công: 01 Phó Chủ

tịch Ủy ban nhân dân kiêm Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; 01 Phó Giám đốc chuyên trách và không quá 05 công chức.

- Trường hợp địa phương không hợp đồng nhân sự của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ thì bố trí tối đa **06** biên chế chuyên trách/Trung tâm (bao gồm 01 Phó Giám đốc và 05 công chức).

- Trường hợp địa phương thực hiện hợp đồng nhân sự của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ để thực hiện công việc hỗ trợ theo hợp đồng lao động được ký kết theo quy định thì bố trí **03** biên chế công chức (gồm 01 Phó Giám đốc và 02 công chức chuyên môn); số biên chế còn lại (so với tổng số 06 biên chế được giao) được cân đối bố trí các phòng chuyên môn theo yêu cầu công việc.

2.3. Tiêu chí xác định biên chế cán bộ, công chức cấp xã

Mỗi xã, phường mới bình quân tạm thời bố trí khoảng **32** biên chế; đồng thời thực hiện điều chỉnh biên chế (so với biên chế tiêu chuẩn 32 biên chế/xã) cho xã, phường có quy mô dân số lớn, phát triển kinh tế trọng điểm tỉnh, khu vực. Định hướng bố trí theo các tiêu chí sau:

a) Đối với xã, phường mới có từ trên 16.000 người: (i) Xã, phường miền núi, vùng cao, cứ tăng 1.000 người được bố trí thêm 01 biên chế; (ii) Đối với xã, phường vùng khác cứ tăng 2.000 người được bố trí thêm 01 biên chế và bố trí không quá 50 biên chế/xã và 70 biên chế/phường.

b) Đối với xã, phường trọng điểm tỉnh (12 đơn vị)¹: Bố trí tối thiểu 40 biên chế.

c) Đối với xã, phường trọng điểm khu vực (14 đơn vị)²: Bố trí tối thiểu 36 biên chế.

d) Đối với 03 xã có quy mô dân số dưới 3.000 người (Nhơn Châu, Canh Liên và An Toàn): Bố trí 25 biên chế.

đ) Đối với 29 xã, phường còn lại: Bố trí tối thiểu 32 biên chế.

2.4. Định hướng cán bộ, công chức theo vị trí việc làm của Ủy ban nhân dân xã, phường mới

a) Cán bộ, công chức xã, phường mới phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành theo yêu cầu của vị trí việc làm, bao gồm:

- Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ, gồm: (1) Tổng hợp; (2) Tư pháp -

¹ Gồm: Phường Quy Nhơn Đông, phường Quy Nhơn Tây, phường An Nhơn Nam, phường Hoài Nhơn Đông, xã Phù Cát, xã Cát Tiến, xã Đề Gi, xã Phù Mỹ, xã Phù Mỹ Đông, xã Tuy Phước Tây, xã Tuy Phước và xã Canh Vinh.

² Gồm: Phường Quy Nhơn, phường Bình Định, phường An Nhơn, phường Hoài Nhơn Nam, phường Hoài Nhơn Bắc, xã Hòa Hội, xã An Lương, xã Bình Dương, xã Tuy Phước Đông, xã Tây Sơn, xã Bình Khê, xã Hoài Ân, xã Vĩnh Quang, xã An Lão.

Hộ tịch; (3) Tài chính - Kế hoạch; (4) Xây dựng và Công Thương; (5) Quản lý đô thị; (6) Nông nghiệp và Môi trường; (7) Nội vụ; (8) Giáo dục và Đào tạo; (9) Văn hóa, Khoa học và Thông tin; (10) Y tế; (11) Cải cách hành chính; (12) Xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số; (13) Một cửa, một cửa liên thông; (14) Cung ứng dịch vụ công.

- Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung, gồm: (1) Kiểm tra, pháp chế; (2) Hành chính - văn phòng; (3) Truyền thông; (4) Quản trị công sở; (5) Công nghệ thông tin; (6) Văn thư; (7) Kế toán; (8) Thủ quỹ.

b) Căn cứ vào vị trí việc làm và khối lượng công việc của từng vị trí việc làm; mức độ hiện đại hóa về trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin; biên chế công chức được giao, Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm bố trí, quản lý và sử dụng hiệu quả biên chế công chức được giao, theo hướng một người có thể đảm nhiệm 01 hoặc nhiều vị trí việc làm khác nhau hoặc 01 vị trí việc làm do nhiều người đảm nhiệm.

(Cụ thể theo các Phụ lục I, II, III, IV đính kèm)

3. Về biên chế viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập

Trên cơ sở phương án sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực tại cấp xã mới theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và định hướng của Ủy ban nhân dân tỉnh, các địa phương có trách nhiệm bố trí chỉ tiêu biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, rà soát, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, thực hiện đầy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng địa bàn.

Trên đây là định hướng tạm thời về tổ chức bộ máy và biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; sau khi cơ quan có thẩm quyền quy định về tổ chức bộ máy và biên chế sẽ thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng NV các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, CQ&VTTLT.

GIÁM ĐỐC

Lê Minh Tuấn